

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P8+P9	7:25	20+1+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	CHUYỂN 2 P8-P9
2		P4+P3+TD2	7:25	16+6+0	0+0+0		10+7+5	0+0+0	
3		RP3+TD5+P4	7:25	18+2+2	0+0+0		13+1+8	0+0+0	
4		PPD+CTK3+BK14	9:25	20+2+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	
5		P3+VSP01+PPD	9:25	7+0+15	0+0+0		4+2+16	0+0+0	
6		JS2+BK3+RP3	9:25	8+2+12	0+0+0		1+1+10	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - P8 - P9	CREW: QViệt - Phong - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

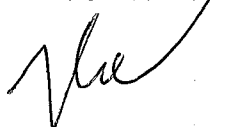
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	19	1	3		130	KHOAN	Russian
2	VU MANH THANG	TD2	11	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
3	LE MANH THANG	TD2	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC DUNG	TD2	09	1	3	50	80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH ANH	TD2	10	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN DUC DUC	TD2	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	04	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN MANH CUONG	TD2	05	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGO VAN HUY	TD2	06	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM THANH GIANG	TD2	07	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
11	DO BA NAM	TD2	08	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN ANH DUC	TD2	01	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VIET TRUNG	TD2	02	1	13		90	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM THE QUANG	TD2	12	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC KHOI	TD2	15	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN AN NINH	TD2	16	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
17	DO VAN HIEU	TD2	14	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM THAI SON	TD2	13	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
19	LUONG NGOC HOANG	TD2	17	1	8		74	DVL	Vietnamese
20	NG. QUOC TANH	P8	20-21	2	7	20	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

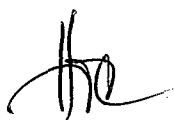
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	19	136	1.452	50	20		CHUYEN 2 PAX TU P8 SANG P9
2	P8	1	2	7	65	20	0	2	
3	P9	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		20	21	143	1.517	90	20		
WEIGHT KG				143	1.517	90			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P4 - P3 - TD2	CREW: Hòì - TRƯỜNG - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HỒNG TÂM	P4	38,40	2	12		59	KHI	Vietnamese
2	TRƯỜNG THANH GIAP	P4	30	1	5		76	KHI	Vietnamese
3	PHẠM TRAI	P4	27	1	3		73	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH CANG	P4	39	1	5		72	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG TUÂN	P4	24	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	TÀ XUÂN HIẾU	P4	26	1	4		65	KHI	Vietnamese
7	PHẠM MỘNG THANH	P4	37	1	5		69	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	36	1	5		69	KHI	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	35	1	3		76	KHI	Vietnamese
10	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P4	28-29	2	10		76	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	34	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	PHAN ĐÌNH NHAM	P4					65	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	P4	25	1	5		76	KHI	Vietnamese
14	REY SA-ONÓY	P4	31-32	2	20	10	96	KHI	Filipino
15	LÊ VĂN CUÔNG	P4	41	1	7		60	KHI	Vietnamese
16	TRẦN THANH QUYẾT	P4	42-43	2	8		72	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH THANG	P4	44-46	3	20		76	KHI	Vietnamese
18	DAVUDOV D.S	P3	35	1	3	40	66	KHOAN	Russian
19	NGUYỄN VĂN XUÂN	P3	33	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ CAO BĂNG	P3	32	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC HỒNG*PK-PVD	P3	34	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
22	NG XUÂN LỤC*PK-PVD	P3	36	1	8		90	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	22	122	1.220	10	10		
2	P3	5	5	26	377	40	7		
3	TD2	0	0	0	0	40	5		
TOTAL		22	27	148	1.597	90	22		
WEIGHT KG				148	1.597	90			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: RP3 - TD5 - P4	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	07	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN HÙNG	RP3	13	1	9		70	KHI	Vietnamese
3	LÂM TIẾN PHI	RP3	16	1	5		76	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	18	1	4		55	KHI	Vietnamese
5	HỒ VĂN LUƠNG	RP3	10	1	5		68	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN SEN	RP3	17	1	7		73	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG HOÀ	RP3	03	1	8		77	KHI	Vietnamese
8	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	11	1	8		82	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	08	1	3	40	70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY TRƯỜNG	RP3	09	1	3	32	64	KHI	Vietnamese
11	PHẠM VĂN LẬP	RP3					60	KHI	Vietnamese
12	PHẠM BÌNH NAM	RP3	14	1	5		60	KHI	Vietnamese
13	ĐAM VĂN QUANG	RP3	15	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI ĐỨC HẬU	RP3	01	1	9		64	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THỦ	RP3	02	1	7		48	CODIEN	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG LINH	RP3	12	1	6		75	KHI	Vietnamese
17	TRẦN VUÔNG HÙNG	RP3	04	1	3		79	KHI	Vietnamese
18	CAO MINH CƯỜNG	RP3	05-06	2	13		83	KHI	Vietnamese
19	DUONG VAN THU	RP3	24	1	4		66	PSV	Vietnamese
20	LƯU VĂN PHONG	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LỘC	TD5	58	1	10	20	73	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH HÀ	P4	96	1	9		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

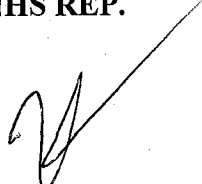
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	19	117	1.302	72	13		
2	TD5	2	1	10	151	20	1		
3	P4	1	1	9	67	0	8		
TOTAL		22	21	136	1.520	92	22		
WEIGHT KG				136	1.520	92			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: PPD - CTK3 - BK14	CREW: QViệt - Phong - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TÀI	PPD	42	1	5		72	KHI	Vietnamese
2	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	57	1	5		63	KHI	Vietnamese
3	HOANG MINH HIẾU	PPD	45	1	4	20	72	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN VŨ	PPD	43	1	7		80	KHI	Vietnamese
5	VŨ THANH BÌNH	PPD	56	1	5		80	KHI	Vietnamese
6	DOAN VIỆT ĐIẾP	PPD	54	1	4		60	KHI	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN THANH	PPD	40	1	5		83	KHI	Vietnamese
8	KHAPITONOV IOC	PPD	37-38	2	10		75	KHI	Russian
9	BERNHIKOV V.N	PPD	39	1	12		110	KHI	Russian
10	PHẠM HAI QUANG	PPD	48	1	4		80	KHI	Vietnamese
11	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	52	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	47	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	44	1	3		78	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TÀI	PPD	50	1	2		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	53	1	4		56	KHI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THANH	PPD	49	1	5		55	KHI	Vietnamese
17	BUI THANH	PPD	46	1	5		65	KHI	Vietnamese
18	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	31	1	7		62	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH TÀI	PPD	51	1	5		73	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC HOA	PPD	55	1	3		71	KHI	Vietnamese
21	TRẦN VÕ NGỌC QUYNH	CTK3	83	1	5	20	62	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN CONG PHU	CTK3	85	1	12		80	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	21	105	1.445	20	15		
2	CTK3	2	2	17	142	20	0		
3	BK14	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		22	23	122	1.587	80	22		
WEIGHT KG				122	1.587	80			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Hoa

[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: P3 - VSP01 - PPD	CREW: Hồi - TRƯỜNG - Toàn	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN HOA	P3	46	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG DUNG	P3	44	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM XUAN HUY	P3	43	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
4	NG DINH CUONG*TB-PVDT	P3	40	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN SON	P3	41	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC TU	P3	42	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM ANH TU	P3	39	1	5		74	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYEN TAN PHUOC	P3	45	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
9	KHONG TIEN DUNG	PPD	76	1	5	35	70	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN SON	PPD	59	1	10	40	64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH PHONG	PPD	61	1	7		84	KHI	Vietnamese
12	LE MINH Y	PPD	82-83	2	16		59	KHI	Vietnamese
13	MOHAMMAD LIHAR TYASTOMO	PPD	74-75	2	15		82	KHI	Indonesian
14	TRAN HUNG	PPD	77-78	2	18		95	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN DUC DUY	PPD	62-63	2	15		70	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN CUU VINH	PPD	57-58	2	13		52	KHI	Vietnamese
17	LUONG VAN BAC	PPD	90	1	5		75	KHI	Vietnamese
18	PHAM QUYET TIEN	PPD	60	1	8		65	KHI	Vietnamese
19	PHAN THANH TONG	PPD	87	1	13		58	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DEN	PPD	84-85	2	13		61	KHI	Vietnamese
21	DUONG VAN CUA	PPD	86	1	10		66	KHI	Vietnamese
22	THAI TRUNG HIEU	PPD	56	1	5		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	8	8	41	529	0	4		
2	VSP01	0	0	0	0	35	2		
3	PPD	14	20	153	977	75	16		
TOTAL		22	28	194	1.506	110	22		
WEIGHT KG				194	1.506	110			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: JS2 - BK3 - RP3	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FERRY KURNIAWAN	JS2	11-12	2	17		76	KHOAN	Indonesian
2	GUICHENEY JEAN ALXANDRE	JS2	54	1	3	23	91	KHOAN	French
3	MAI THANH ANH	JS2	91-92	2	13		64	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN THOM	JS2	93-94	2	20		82	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN DUC	JS2	58	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN TUNG PHONG	JS2	95	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM NGOC HUNG	JS2	60	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
8	DO VINH TUY	JS2	59	1	5	100	75	KHOAN	Vietnamese
9	DINH HUY HOANG	JS2	57	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH TUÂN	BK3	44	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN KHÁNH HUNG	BK3	18	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
12	VÕ ĐÌNH HÀ	RP3	45-46	2	20		58	KHI	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN QUÂN	RP3	42	1	11		67	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NÚI	RP3	41	1	6		50	KHI	Vietnamese
15	TRẦN HOÀNG KHANH	RP3	44	1	8		66	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHONG	RP3	50	1	8		55	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN MỘNG LONG	RP3	49	1	12		70	KHI	Vietnamese
18	VI ĐỨC TỰ	RP3	47-48	2	13		64	KHI	Vietnamese
19	ĐÀU VĂN SƠN	RP3	52	1	10		65	KHI	Vietnamese
20	ĐỖ NGỌC LƯU	RP3	51	1	7		62	KHI	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN THÀNH	RP3	43	1	10		54	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN THANH NAM	RP3	39-40	2	11		61	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	9	12	87	667	123	2		+1Nơi bỏ: Nguyen Hong Phong
2	BK3	2	2	19	140	0	1		
3	RP3	11	14	116	672	0	10		
TOTAL		22	28	222	1.479	123	13		
WEIGHT KG				222	1.479	123			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK6+BK5+CTK3	7:25	19+0+0+2	0+0+0+0		15+0+0+2	0+0+0+0	CHUYEN 4 BK6-BK5
2		RC3+RC6+TD5	9:25	1+4+17	0+0+0		0+0+21	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - BK6 - BK5 - CTK3	CREW: HUNG - KHOAN - Nnam	ETA: 09:30
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NAM CUONG	TD3	36	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN MINH	TD3	40	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
3	LE ANH XUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN THUONG	TD3	33-34	2	18		72	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU VUNG	TD3	37	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN KIEM	TD3	38	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	DO THANH HAI	TD3	41	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
8	LUU VAN SON	TD3	39	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
10	VU BA THUAN	TD3	22	1	10	20	65	KH-THAC	Vietnamese
11	CHU VAN THANG	TD3	23	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM HAI DANG	TD3	24-25	2	14	106	75	D-HANH	Vietnamese
13	NGUYEN LAM GIANG	TD3	26	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN PHI HUNG	TD3	27	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	PODKATILIN	TD3	28	1	6		90	VTB	Russian
16	NGUYEN PHU VINH	TD3	29	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN THANH	TD3	30	1	6		60	D-HANH	Vietnamese
18	DOAN QUANG BAC	TD3	31	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	32	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN CHI HUNG	BK5	13	1	4		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG LAN	CTK3	87	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	TRAN NAM TRUNG	CTK3	86	1	12	25	85	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	19	131	1.368	126	15		CHYEN 04 PAX TU BK6 SANG BK5
2	BK6	0	0	0	0	0	0	4	
3	BK5	1	1	4	60	0	0		
4	CTK3	2	2	17	155	25	2		
TOTAL		22	22	152	1.583	151	17		
WEIGHT KG				152	1.583	151			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: RC3 - RC6 - TD5	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HUY HOÀNG	RC3	31	1	11	19	77	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG TRỌNG BAI	RC6	33	1	11	75	72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG HIẾU	RC6	35-36	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG PHONG	RC6	34	1	12	30	60	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN TIẾP	RC6	02	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
6	ALEKSANDROV A.A	TD5	87	1	5		87	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN NHƯ Y	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
8	STESHIN V.B	TD5	88	1	17		160	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	84	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	81	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
11	BUI KIM ĐẠT*PK-PVD	TD5	77	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	82	1	9		57	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD5	90	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC CUÔNG-PVD	TD5	76	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐÌNH HAI	TD5	83	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN KHÁC HOP	TD5	80	1	14		72	KHOAN	Vietnamese
17	VUONG DUC ANH	TD5	78-79	2	11		61	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUNG QUAN	TD5	89	1	8		70	D.HANH	Vietnamese
19	LÊ MẠNH HUNG	TD5					75	ANTOAN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN DƯ	TD5	74-75	2	8		58	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD5	85	1	7		60	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN BA HÙNG	TD5	86	1	10		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	1	1	11	77	19	0		
2	RC6	4	5	48	285	105	0		
3	TD5	17	17	121	1.259	0	21		
TOTAL		22	23	180	1.621	124	21		
WEIGHT KG				180	1.621	124			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN